

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 10 – 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa;
2. Ông Nguyễn Huy Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST- HNGĐ ngày 11/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1981- có mặt;
Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm 1, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- *Bị đơn:* Anh Nhữ Sỹ T, sinh năm 1979- vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 1, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nhữ Sỹ T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2001 tại UBND xã A, huyện Q. Quá trình chung sống thời gian đầu T cảm vợ chồng bình thường. Đến năm 2003 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, chị bỏ đi miền Nam làm ăn, sau đó vì thương con mà trở về đoàn tụ. Đến khoảng đầu năm 2010 vợ chồng tiếp tục nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai người không hợp nhau. Anh T thường xuyên uống

rượu, đánh đập, ngược đãi mẹ con chị, không quan tâm, chăm lo gia đình. Từ năm 2017 đến nay hai bên sống ly thân nhau.

Nay chị xét thấy không còn T cảm với anh T, cuộc sống chung không thể kéo dài, cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhữ Sỹ T.

- Về con chung: Chị và anh Nhữ Sỹ T có 04 con chung là Nhữ Thị L, sinh ngày 20/10/2002; Nhữ Thị Thùy L1, sinh ngày 07/10/2007; Nhữ Thị Hồng N, sinh ngày 14/5/2010 và Nhữ Sỹ Lê L2, sinh ngày 23/8/2016. Hiện nay 02 con L và L2 đang ở với chị; 02 con L1 và N đang ở với anh T.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 04 con chung là: L, L1, N và L2, vì hiện nay anh T không có công việc, thu nhập; anh T hay đánh đập, ngược đãi, không quan tâm, chăm lo các con.

Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 04 con chung, mỗi con, mỗi tháng 500.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nhữ Sỹ T vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập đến trụ sở Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, nhưng anh T đều vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, không có lời khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND xã A: Hiện tại anh Nhữ Sỹ T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sống tại xóm 1, xã A, huyện Q.

Chị Lê Thị H với anh Nhữ Sỹ T có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2001 tại UBND xã A, huyện Q. T trạng hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh đập vợ con, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng chị H, anh T có 04 con chung là Nhữ Thị L, sinh ngày 20/10/2002; Nhữ Thị Thùy L1, sinh ngày 07/10/2007; Nhữ Thị Hồng N, sinh ngày 14/5/2010 và Nhữ Sỹ Lê L2, sinh ngày 23/8/2016. Hiện nay 02 cháu L và L2 đang ở với chị H; 02 cháu L1 và N đang ở với anh T. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì việc giao con cho ai nuôi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nhữ Sỹ T.

Về con chung: Giao 04 con chung là Nhữ Thị L, sinh ngày 20/10/2002; Nhữ Thị Thùy L1, sinh ngày 07/10/2007; Nhữ Thị Hồng N, sinh ngày 14/5/2010 và Nhữ Sỹ Lê L2, sinh ngày 23/8/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nhữ Sỹ T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con chung cho chị Lê Thị H, mỗi con, mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi 04 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; anh Nhữ Sỹ T vắng mặt chưa có yêu cầu, nên miễn xét.

Về án phí: ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; bị đơn anh Nhữ Sỹ T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nhữ Sỹ T có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm 1, xã A, huyện Q. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T đều vắng mặt, không hợp tác; qua 02 lần tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nhữ Sỹ T là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, do tính nết hai người không hợp nhau; mặt khác do anh T có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ vợ chồng nên hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Nay chị H kiên quyết ly hôn; anh T không có thiện chí gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng; thể hiện qua việc Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh T vẫn cố T vắng mặt; chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào T trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nhữ Sỹ T.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị H và anh Nhữ Sỹ T có 04 con chung là: Nhữ Thị L, sinh ngày 20/10/2002; Nhữ Thị Thùy L1, sinh ngày 07/10/2007; Nhữ Thị Hồng N, sinh ngày 14/5/2010 và Nhữ Sỹ Lê L2, sinh ngày 23/8/2016.

Hiện nay 02 cháu L và L2 đang ở với chị H; 02 cháu L1 và N đang ở với anh T. Tại phiên tòa chị H thiết tha xin được nuôi cả 04 con chung; đồng thời các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét thấy anh T không quan tâm các con, có biểu hiện ngược đãi các cháu; mặt khác anh T không có công việc, thu nhập ổn định nên khả năng nuôi con không đảm bảo. Căn cứ vào quyền L2 về mọi mặt của các cháu, nên giao cả 04 cháu L, L1, N và

L2 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Buộc anh Nhữ Sỹ T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con chung cho chị Lê Thị H, mỗi con mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nhữ Sỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nhữ Sỹ T vắng mặt chưa có yêu cầu, nên miễn xét; khi nào có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nhữ Sỹ T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 39, Điều 227, Điều 273 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nhữ Sỹ T.

2. Về nuôi con chung: Giao 04 con chung là Nhữ Thị L, sinh ngày 20/10/2002; Nhữ Thị Thùy L1, sinh ngày 07/10/2007; Nhữ Thị Hồng N, sinh ngày 14/5/2010 và Nhữ Sỹ Lê L2, sinh ngày 23/8/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nhữ Sỹ T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con chung cho chị Lê Thị H, mỗi con, mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 11/2019 cho đến khi 04 con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nhữ Sỹ T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004179 ngày 08/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Nhữ Sỹ T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q,
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- UBND xã A
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm